

# ÔN TẬP TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

**1. Theo quan điểm siêu hình thì sự phủ định là?**

- a. Là sự kế thừa cái cũ
- b. Là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển liên tục, cho sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ
- c. Xóa bỏ hoàn toàn cái cũ, chấm dứt sự phát triển của sự vật
- d. Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển

**2. Hình thức cơ bản đầu tiên của nhận thức lý tính là:**

- a. Khái niệm
- b. Suy luận
- c. Biểu tượng
- d. Cảm giác

**3. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, biện chứng chủ quan và biện chứng khách quan có quan hệ với nhau như thế nào?**

- a. Biện chứng chủ quan phản ánh biện chứng khách quan.
- b. Biện chứng khách quan là sự thể hiện của biện chứng chủ quan.
- c. Biện chứng chủ quan hoàn toàn độc lập với biện chứng khách quan.
- d. Biện chứng chủ quan quyết định biện chứng khách quan.

**4. Phản ánh là:**

- a. Hiện tượng của ý thức con người
- b. Sự tác động của sự vật, hiện tượng
- c. Sự tái tạo những đặc điểm của một dạng vật chất này ở dạng vật chất khác
- d. Bản chất của văn nghệ

**5. Triết học ra đời trong xã hội nào?**

- a. Chủ nghĩa xã hội
- b. Tư bản chủ nghĩa
- c. Phong kiến
- d. Chiếm hữu nô lệ

**6. Đối tượng của Triết học Mác – Lênin là:**

- a. Giải quyết mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính trên lập trường duy vật và nghiên cứu quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

b. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội.

c. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

d. Giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trên lập trường duy vật và nghiên cứu quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

**7. Người đưa ra định nghĩa khoa học về phạm trù vật chất là:**

a. V.I.Lênin

b. Các - Mác

c. G.Hêghen

d. Ph. Ăngghen

**8. Một trong hai tác phẩm của Mác đã được UNESCO công nhận là tư liệu di sản thế giới vào năm 2013 - đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác là:**

a. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản 1848

b. Gia đình thần thánh 1845

c. Bản thảo kinh tế - triết học 1844

d. Sự khốn cùng của triết học 1847

**9. Câu chuyện dân gian nào sau đây đưa ra bài học về sự cần thiết phải có quan điểm toàn diện trong nhận thức?**

a. Trí khôn của ta đây

b. Đẽo cày giữa đường

c. Cóc kiện trời

d. Thầy bói xem voi

**10. Trường phái triết học nào quan niệm cơ sở đầu tiên của vạn vật trong vũ trụ là 2 lực lượng âm và dương**

a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

b. Trường phái âm dương của Trung hoa

c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

**11. Trong định nghĩa về vật chất của mình, V.I.Lênin cho thuộc tính đặc trưng nhất của vật chất là:**

a. Cùng tồn tại

b. Tồn tại khách quan bên ngoài ý thức, không lệ thuộc vào cảm giác

- c. Đều có khả năng phản ánh
- d. Tự vận động

**12. Câu V.I. Lênin đã khái quát con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý khách quan như sau: Từ (1) đến (2), và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Điền những cụm từ còn thiếu vào chỗ trống:**

- a. (1) – trực quan sinh động, (2) – tư duy trừu tượng
- b. (1) – tư duy trừu tượng, (2) – trực quan sinh động
- c. (1) – nhận thức thông thường, (2) – nhận thức khoa học
- d. (1) – lý luận, (2) – thực tiễn

**13. Xác định mệnh đề sai:**

- a. Vật thể là dạng cụ thể của vật chất
- b. Vật chất tồn tại thông qua những dạng cụ thể của nó
- c. Vật chất không phải chỉ có một dạng tồn tại là vật thể
- d. **Vật thể là vật chất**

**14. Trường phái triết học nào cho rằng: vật chất và ý thức là hai bản nguyên song song cùng tồn tại, cùng quyết định nguồn gốc và sự vận động của thế giới?**

- a. **Thuyết Nhị nguyên**
- b. Chủ nghĩa duy vật chất phác
- c. Chủ nghĩa duy tâm
- d. Thuyết nhất nguyên

**15. Đây là nội dung nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến của các sự vật và hiện tượng?**

- a. Các sự vật có sự liên hệ tác động nhau nhưng không có sự chuyển hóa lẫn nhau.
- b. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài, do chủ quan con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau.
- c. **Thế giới là một chỉnh thể bao gồm các sự vật, các quá trình vừa tách biệt nhau, vừa có liên hệ qua lại, vừa thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau**
- d. Các sự vật và hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau.

**16. Hãy sắp xếp các hình thức vận động từ thấp đến cao theo cách phân chia các hình thức vận động của Ph. Ăngghen.**

- a. **Vận động cơ học - Vật lý - Hóa học - Sinh học - Xã hội**
- b. Vận động vật lý - Hóa học - Cơ học - Sinh học - Xã hội
- c. Vận động vật lý- Cơ học - Hóa học - Sinh học - Xã hội
- d. Vận động sinh học - Xã hội - Vật lý - Cơ học - Hóa học

**17. C. Mác – Ph.Ăngghen đã kế thừa trực tiếp những tư tưởng triết học của triết gia nào?**

- a. Các triết gia thời kỳ cận đại
- b. Các triết gia thời kỳ Phục hưng
- c. Các triết gia thời kỳ triết học cổ điển Đức
- d. Các triết gia thời kỳ cổ đại

**18. Trường phái triết học nào phủ nhận sự tồn tại một thế giới duy nhất là thế giới vật chất?**

- a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII – XVIII
- b. Chủ nghĩa duy tâm
- c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- d. Chủ nghĩa duy ngã

**19. Vấn đề cơ bản của triết học là:**

- a. Mối quan hệ giữa tư duy và tư tưởng
- b. Mối quan hệ giữa tư duy và hiểu biết
- c. Mối quan hệ giữa tư duy và ham muốn
- d. Mối quan hệ giữa tinh thần và giới tự nhiên

**20. Khi khoa học tự nhiên phát hiện ra điện tử là một thành phần cấu tạo nên nguyên tử. Theo Lenin điều đó chứng tỏ điều gì?**

- a. Vật chất có tồn tại nhưng không thể nhận thức được
- b. Giới hạn hiểu biết trước đây của chúng ta về vật chất mất đi
- c. Vật chất không tồn tại thực sự
- d. Vật chất tiêu tan

**21. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?**

- a. Sự phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính chất tương đối.
- b. Không có chất lượng thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật.
- c. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí của con người
- d. Chất và lượng của sự vật đều tồn tại khách quan.

**22. Ph. Ăngghen viết: “Các hình thức tồn tại cơ bản của vật chất là không gian và thời gian. Và vật chất tồn tại ngoài thời gian cũng hoàn toàn... như tồn tại ngoài không gian”. Hãy chọn từ thích hợp dưới đây điền vào dấu [...] để hoàn thiện quan điểm trên.**

- a. vô nghĩa
- b. vô lý
- c. vô tận
- d. vô hạn

**23. Mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng là:**

- a. **Cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua cái riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình**
- b. Cái riêng là những đặc điểm chỉ có ở một sự vật mà không lặp lại ở những sự vật khác
- c. Cái riêng tồn tại trong cái chung
- d. Cái chung không tồn tại thực, chỉ có các sự vật hiện tượng riêng lẻ là tồn tại thực

**24. Định nghĩa về vật chất của Lênin được nêu trong tác phẩm nào?**

- a. Bút ký triết học.
- b. Biện chứng của tự nhiên.
- c. Nhà nước và cách mạng.
- d. **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán**

**25. Dựa vào mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong triết học Mác – Lênin, có thể rút ra nguyên tắc phương pháp luận nào trong nhận thức và hoạt động thực tiễn?**

- a. nguyên tắc vật chất
- b. nguyên tắc chủ quan
- c. nguyên tắc ý thức
- d. **nguyên tắc khách quan**

**26. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức tác động như thế nào đối với vật chất?**

- a. Ý thức quyết định tạo ra thế giới vật chất
- b. Có thể tác động trở lại vật chất thông qua việc con người giải thích về thế giới
- c. **Có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người**
- d. Có thể trực tiếp tạo ra thế giới vật chất

**27. Đâu là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?**

- a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.
- b. **Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh, triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh.**
- c. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại.
- d. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại.

**28. Đặc điểm chung của quan điểm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì?**

a. Đồng nhất vật chất nói chung với vật thể

b. Đồng nhất vật chất với năng lượng

c. Đồng nhất vật chất với khối lượng

d. Đồng nhất vật chất với ý thức

**29. V.I. Lênin bổ sung và phát triển triết học Mác trong hoàn cảnh nào?**

a. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh.

b. Chủ nghĩa tư bản thế giới chưa ra đời.

c. Chủ nghĩa tư bản hiện đại.

d. Chủ nghĩa tư bản độc quyền ra đời

**30. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật thì bản chất thế giới là:**

a. Vật thể

b. Ý thức

c. Do thượng đế qui định

d. Vật chất

**31. Chọn ý SAI sau đây theo quan điểm của phép biện chứng duy vật:**

a. Sự phân biệt giữa chất và lượng chỉ có ý nghĩa tương đối

b. Lượng tồn tại trong sự thống nhất với chất để tạo nên sự vật

c. Chất và lượng đều tồn tại khách quan

d. Chất và lượng tồn tại tách rời, biệt lập nhau

**32. Triết học Mác – Lênin do ai sáng lập và phát triển?**

a. Ph. Ăngghen

b. C.Mác; Ph.Ăngghen

c. V.I.Lênin

d. C.Mác; Ph.Ăngghen; V.I.Lênin

**33. Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện là nội dung nào sau đây?**

a. Phê phán triết học duy tâm của Hêghen.

b. Thống nhất giữa triết học của Hêghen và triết học của Phoi-ơ- bác.

c. Thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phép biện chứng trong một hệ thống triết học.

d. Phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình của Phoi-ơ-bác.

**34. Đây là quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng**

a. Cái không cảm giác được thì không phải là vật chất.

b. Cái gì không gây nên cảm giác ở chúng ta thì không phải là vật chất

c. Vật chất là cái gây nên cảm giác cho chúng ta.

d. Vật chất đồng nhất với vật thể.

**35. Trong các yếu tố hợp thành của ý thức, yếu tố nào là hạt nhân?**

- a. Ý chí
- b. Niềm tin
- c. Tình cảm
- d. Tri thức

**36. Đây là cách đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn biện chứng?**

- a. Giữ mặt đối lập này và gạt bỏ mặt đối lập khác
- b. Chuyển hóa các mặt đối lập
- c. Thủ tiêu các mặt đối lập
- d. Kiểm chế các mặt đối lập không cho chúng bộc phát

**37. Nhà triết học nào cho nguyên tử và khoảng không là thực thể đầu tiên của thế giới?**

- a. Đê-mô-crít
- b. Ta-lét
- c. Hê-ra-clít
- d. A-ri-xtôt

**38. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản, đầu tiên là:**

- a. Hoạt động chính trị - xã hội
- b. Hoạt động nghiên cứu khoa học
- c. Hoạt động sản xuất vật chất
- d. Hoạt động thực nghiệm khoa học

**39. Chức năng phương pháp luận của triết học Mác - Lênin được hiểu là gì?**

- a. Là lý luận về phương pháp của các khoa học
- b. Thay thế các phương pháp nghiên cứu trong các khoa học cụ thể
- c. Là phương pháp tối ưu, vạn năng để nhận thức thế giới
- d. Cung cấp những nguyên tắc chung nhất để định hướng hoạt động nhận thức và thực tiễn

**40. Câu nào sau đây thể hiện quan điểm duy tâm chủ quan:**

- a. Góp gió thành bão
- b. Cha mẹ sinh con trời sinh tính
- c. Trời sinh voi trời sinh cỏ
- d. Suy bụng ta ra bụng người

**41. Vấn đề cơ bản của triết học là gì?**

- a. Mối quan hệ giữa tồn tại và tư duy.

- b. Vấn đề con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?
- c. Vấn đề con người, ý thức.
- d. Vấn đề giữa vật chất và ý thức cái nào có trước cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?

42. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- a. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy vật
- b. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tự phát
- c. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tiên nghiệm chủ quan
- d. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy tâm khách quan

43. Sự thất bại của các phong trào công nhân những năm nửa đầu thế kỷ XIX cho thấy điều gì?

- a. Các phong trào này thiếu tính tổ chức
- b. Các phong trào này mang tính tự phát
- c. Các phong trào này thiếu lý luận khoa học soi đường
- d. Các phong trào này thiếu tính linh hoạt

44. Nếu nhìn nhận từ các cấp độ, ý thức được hợp thành từ các yếu tố: tự ý thức, tiềm thức và [...]? Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định này.

- a. vô thức
- b. tri thức
- c. kiến thức
- d. tỉnh thức

45. Bộ phận nào là yếu tố quan trọng nhất và là phương thức tồn tại của ý thức:

- a. Tiềm thức
- b. Tri thức
- c. Tự ý thức
- d. Ý chí

46. Nhà triết học cổ đại nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới?

- a. Anaximen
- b. Phật Thích ca
- c. Heraclitus
- d. Thales

47. Trong các hoạt động của mình, chúng ta cần tránh tư tưởng chủ quan, duy ý chí, nóng vội "đốt cháy giai đoạn" là sự vận dụng quy luật nào?

- a. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập



- a. Quy luật phủ định của phủ định
- b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- c. Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

48. Triết học Mác ra đời khi nào?

- a. Thế kỷ 19 sau công nguyên
- b. Khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước công nguyên
- c. Khoảng từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII sau công nguyên
- d. Khoảng từ năm công nguyên

49. Nhà triết học nào đã đưa ra khái niệm: "Ý niệm"?

- a. L. Kant
- b. Plato
- c. Hegel
- d. Aristotle

50. Mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học là gì?

- a. Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- b. Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?
- c. Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?
- d. Vấn đề mối quan hệ giữa tồn tại và tư duy.

51. Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những..... (1)..... phù hợp với hiện thực khách quan và được.....(2)..... kiểm nghiệm"

- a. (1) - tri thức ; (2) – thực tiễn
- b. (1) - ý kiến; (2) - nhiều người
- c. (1)- cảm giác của con người; (2) – ý niệm tuyệt đối
- d. (1) - kiến thức; (2) - nhiều người

52. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại của mình ở đâu và thông qua cái gì?

- a. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong vũ trụ và tồn tại thông qua lực hút siêu nhiên
- b. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong không gian, thời gian và thông qua vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình
- c. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong thế giới

- d. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại tồn tại ở mọi nơi và thông qua nhận thức của con người
53. Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được định nghĩa về vật chất của Lênin: Vật chất là.....(1) dùng để chỉ.....(2) được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.
- (1)-vật thể, (2)- vận động
  - (1)-phạm trù triết học, (2)- một vật thể
  - (1)-phạm trù triết học, (2)- thực tại khách quan
  - (1)-vật thể, (2)- tồn tại khách quan
54. Phép biện chứng duy vật phản ánh hiện thực khách quan trong:
- Sự phát triển và bất biến
  - Sự thay đổi và có giới hạn
  - Mối liên hệ phổ biến và sự phát triển
  - Sự cô lập và tĩnh lại
55. Quan điểm nào sau đây thuộc về trường phái triết học duy vật?
- Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, tính thứ hai của vật chất
  - Thừa nhận sự tồn tại của cả yếu tố vật chất và ý thức
  - Thừa nhận tính thứ nhất của vật chất, tính thứ hai của ý thức
  - Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau.
56. Sai lầm của các nhà triết học cổ đại trong quan niệm về vật chất là:
- Vật chất là cái có thể nhận thức được
  - Đồng nhất vật chất với một số dạng vật thể cụ thể, cảm tính.
  - Vật chất tự thân vận động.
  - Vật chất là tất cả cái tồn tại khách quan.
57. Trong các hoạt động của mình, chúng ta cần tránh tư tưởng chủ quan, duy ý chí, nóng vội “đốt cháy giai đoạn” là sự vận dụng quy luật nào?
- Quy luật phủ định của phủ định
  - Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
  - Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
  - Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

58. Điền vào chỗ trống trong khái niệm vật chất của Lênin: là phạm trù triết học dùng để chỉ .....
- a. Phạm trù triết học
  - b. Thực tại khách quan
  - c. Phản ánh
  - d. Cảm giác
59. Ph. Ăngghen viết: “Các hình thức tồn tại cơ bản của vật chất là không gian và thời gian. Và vật chất tồn tại ngoài thời gian cũng hoàn toàn... như tồn tại ngoài không gian”. Hãy chọn từ thích hợp dưới đây điền vào dấu [...] để hoàn thiện quan điểm trên.
- a. vô hạn
  - b. vô lý
  - c. vô nghĩa
  - d. vô tận
60. Điền vào chỗ trống trong định nghĩa sau: “Phát triển là phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình.....đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp dẫn tới sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ”
- a. Tiến bộ
  - b. Tăng trưởng
  - c. Tiến hóa
  - d. Vận động
61. Nếu nhìn nhận từ các cấp độ, ý thức được hợp thành từ các yếu tố: tự ý thức, tiềm thức và [...]? Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định này.
- a. tri thức
  - b. kiến thức
  - c. tỉnh thức
  - d. vô thức
62. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, bộ não con người là một dạng vật chất [...]
- a. sống, tỉnh tại
  - b. sống, có tổ chức
  - c. sống, vô tổ chức
  - d. sống, có tổ chức cao
63. Câu nào sau đây thể hiện quan điểm duy tâm chủ quan:
- a. Suy bụng ta ra bụng người
  - b. Cha mẹ sinh con trời sinh tính

- c. Góp gió thành bão
  - d. Trời sinh voi trời sinh cỏ
64. Chủ nghĩa duy vật giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của Triết học như thế nào ?
- a. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức
  - b. Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất
  - c. Vật chất và ý thức xuất hiện đồng thời và có sự tác động qua lại ngang nhau
  - d. Không thể xác định vật chất và ý thức cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào
65. Nhận định: “Sống chết có mệnh, giàu sang tại trời” là quan điểm của trường phái nào?
- a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
  - b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
  - c. Chủ nghĩa duy vật chất phác
  - d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
66. Triết học Mác ra đời vào khoảng:
- a. Những năm 40 của thế kỷ XIX
  - b. Những năm 30 của thế kỷ XIX
  - c. Những năm 50 của thế kỷ XIX
  - d. Những năm giữa thế kỷ XIX
67. Quan điểm sau đây là của ai: “Cái gì tồn tại thì hợp lý, cái gì hợp lý thì tồn tại”.
- a. Phoiobắc
  - b. Canto
  - c. Arixtôt
  - d. Hêghen
68. Vì mâu thuẫn mang tính phong phú, đa dạng nên khi giải quyết mâu thuẫn cần phải:
- a. Áp dụng máy móc, rập khuôn, giáo điều
  - b. Chủ quan, duy ý chí
  - c. Tuân thủ kinh nghiệm từ trước
  - d. Tôn trọng quan điểm lịch sử - cụ thể
69. Tác phẩm nào sau đây được đánh giá là văn kiện đầu tiên có tính cương lĩnh của chủ nghĩa Mác, thể hiện sự chín muồi về mặt thế giới quan mới của C.Mác và Ph.Ăngghen?

- a. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848).
  - b. Hệ tư tưởng Đức (1845 – 1846)
  - c. Luận cương về L.Phoi ơ bach (1845)
  - d. Gia đình thần thánh (1845)
70. Sự ra đời của triết học Mác bị quyết định bởi:
- a. 5 tiền đề
  - b. 2 tiền đề
  - c. 4 tiền đề
  - d. 3 tiền đề
71. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?
- a. Ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người
  - b. Ý thức là hình ảnh phản chiếu về thế giới khách quan.
  - c. Ý thức là năng lực của mọi dạng vật chất.
  - d. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người
72. Phát minh nổi bật nào của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đặt cơ sở đầu tiên bác bỏ quan niệm vật chất là nguyên tử?
- a. Hiện tượng phóng xạ của nguyên tố Urani của Becquerel
  - b. Phát minh ra Tia X của Röntgen
  - c. Thuyết tương đối của Einstein
  - d. Phát minh ra điện tử của Thomson
73. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, bộ não con người là một dạng vật chất [...]
- a. sống, có tổ chức cao
  - b. sống, vô tổ chức
  - c. sống, có tổ chức
  - d. sống, tĩnh tại
74. Ưu điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về bản chất của thế giới là:
- a. Là cơ sở khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới
  - b. Thừa nhận sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng của thế giới nhưng phủ nhận đặc trưng “tự thân tồn tại” của chúng.
  - c. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất, lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích về tự nhiên
  - d. Là cơ sở lý luận cho sự phát triển của khoa học tự nhiên.

75. Nguồn gốc xã hội của Triết học chính là:
- Năng lực khái quát của con người
  - Xã hội có sự phân chia các triều đại
  - Phân chia giai cấp và phân công lao động xã hội**
  - Xã hội mông muội dã man
76. Trong hoạt động thực tiễn, sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?
- Quy luật lượng-chất**
  - Quy luật mâu thuẫn
  - Quy luật phủ định của phủ định
  - Quy luật khẳng định
77. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của Triết học là:
- Con người chỉ nhận thức được cái vẻ bên ngoài của sự vật.
  - Không thể xác định nguồn gốc, cơ sở của nhận thức của con người.
  - Con người có thể nhận thức được thế giới vật chất thông qua vai trò của thực tiễn.**
  - Nhận thức là năng lực có sẵn ở bên trong con người.
78. Ph.Ăng-ghe-n viết: "Vấn đề cơ bản của toàn bộ triết học, nhất là triết học hiện đại, là vấn đề giữa vật chất và ý thức hay là vấn đề mối quan hệ giữa..."
- Duy tâm và duy vật.
  - Tư duy và tồn tại.**
  - Biện chứng và siêu hình.
  - Chủ quan và khách quan.
79. Tính chất chu kì của các quá trình phát triển thường diễn ra theo hình thức "xoáy ốc" là thể hiện tính chất:
- Phủ định biện chứng.**
  - Phủ định của phủ định.
  - Phủ định lần thứ nhất.
  - Phủ định siêu hình.
80. Khi giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học đã xác lập nên những trường phái triết học nào?
- Chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy vật biện chứng.
  - Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.**
  - Chủ nghĩa duy vật chất phát và chủ nghĩa duy vật siêu hình.

D. Khả tri luận và bất khả tri luận.

**81.** Sophia có nghĩa là:

A. Yêu mến.

B. Triết học.

C. Sự thông thái.

D. Suy ngẫm.

**82.** Nhân tố cơ bản nhất, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức:

A. Thực tiễn kinh tế và chính trị.

B. Lao động.

C. Lao động và bộ não.

D. Lao động trí óc và lao động chân tay.

**83.** Học thuyết kinh tế chính trị có ảnh hưởng lớn nhất đến quá trình ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin là:

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng (St.Simon, S.Fourier và R.Owen).

B. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh.

C. Học thuyết của St.Simon (St.Ximong) và S.Fourier (Phurie).

D. Tất cả đều đúng.

**84.** Bằng việc phân loại các hình thức vận động, Ph.Angghen đã đặt cơ sở gì cho khoa học?

A. Xác định tính chất của vận động vật chất.

B. Xác định mục đích của khoa học.

C. Phân loại, phân ngành, hợp loại, hợp ngành khoa học.

D. Xác định vai trò của khoa học.

**85.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là SAI?

A. Phủ định của phủ định hoàn toàn lặp lại cái ban đầu.

B. Phủ định của phủ định lặp lại cái ban đầu trên cơ sở mới cao hơn.

C. Phủ định của phủ định kết thúc một chu kỳ phát triển của sự vật.

D. Phủ định của phủ định có tính khách quan và kế thừa.

**86.** Giai đoạn nhận thức lý tính được thực hiện qua những hình thức cơ bản nào sau đây:

A. Tri giác - Khái niệm - Biểu tượng.

B. Khái niệm - Phán đoán - Suy lý.

C. Phán đoán - Khái niệm - Biểu tượng.

D. Khái niệm - Biểu tượng - Suy lý.

**87.** Hình thức cơ bản của thực tiễn là gì?

- A. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật.
- B. Hoạt động tinh thần.
- C. Hoạt động sản xuất vật chất.
- D. Hoạt động tôn giáo.

**88.** Phương pháp tư duy nào coi nguyên nhân của sự biến đổi nằm bên ngoài đối tượng?

- A. Phương pháp tư duy siêu hình.
- B. Phương pháp tư duy biện chứng.
- C. Phương pháp tư duy logic - lịch sử.
- D. Phương pháp tư duy trừu tượng hóa.

**89.** Trường phái triết học nào cho rằng: vận động bao gồm hết mọi sự biến đổi nói chung, là phương thức tồn tại của vật chất?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

**90.** Khái niệm “bước nhảy” là:

- A. Quá trình biến đổi về chất diễn ra tại điểm nút.
- B. Chuyển dần về chất.
- C. Hoàn thiện chất.
- D. Sự đột biến.

**91.** Không gian và thời gian:

- a. Không gian là phương thức tồn tại của vật chất, còn thời gian là hình thức tồn tại của vật chất
- b. Không gian và thời gian là những hình thức tồn tại cơ bản của vật chất
- c. Không gian là hình thức tồn tại của vật chất, còn thời gian là phương thức tồn tại của vật chất
- d. Không gian và thời gian là những phương thức cơ bản của tồn tại vật chất

**92.** Phép biện chứng của Triết học Mác – Lênin là:

- a. Phép biện chứng duy vật
- b. Phép biện chứng tự phát
- c. Phép biện chứng duy tâm
- d. Phép biện chứng chất phác



93. Nhà triết học Đêmocrit đã đưa ra khái niệm nào?
- a. Átman
  - b. Brahman
  - c. Atom
  - d. Anu
94. Những triết gia có ảnh hưởng trực tiếp đến Triết học Mác là:
- a. H.XanhXimông, S.Phuriê và R.Ôoen
  - b. Hêghen và Phoiơbắc
  - c. Hium và Béccoli
  - d. A.Smith và D.Ricardo
95. Nguồn gốc ra đời của triết học ?
- a. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc xã hội.
  - b. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội
  - c. Nguồn gốc tôn giáo và nguồn gốc nhận thức
  - d. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc nhận thức
96. Trong kết cấu của ý thức, yếu tố nào quan trọng nhất?
- a. Ý chí
  - b. Tri thức
  - c. Ý tưởng
  - d. Niềm tin
97. Trong những thuộc tính sau đây, thuộc tính nào KHÔNG thuộc về cấu trúc của ý thức theo quan niệm của Triết học Mác – Lênin?
- a. ý chí
  - b. niềm tin
  - c. bộ não người
  - d. tình cảm
98. Theo quan niệm của triết học Mác – Lênin, nguồn gốc của ý thức bao gồm:
- a. Nguồn gốc thiên nhiên và nguồn gốc đời sống
  - b. Nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội
  - c. Nguồn gốc di truyền và nguồn gốc nhân loại
  - d. Nguồn gốc quá khứ và nguồn gốc hiện tại
99. Hạn chế của các quan niệm về phạm trù vật chất ở thời Cổ đại là?
- a. Có tính trực quan cảm tính, ngây thơ, chất phác
  - b. Có tính chất duy tâm chủ quan
  - c. Có tính khoa học

**d. Đồng nhất vật chất với thuộc tính của vật thể**

**100.** Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra sự thống nhất giữa thế giới động vật và thực vật?

a. Thuyết vạn vật hấp dẫn.

b. Học thuyết tiến hoá.

**c. Học thuyết tế bào.**

d. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

**101. Nguồn gốc ra đời của triết học?**

a. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc nhận thức

**b. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội**

c. Nguồn gốc tôn giáo và nguồn gốc nhận thức

d. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc xã hội.

**102. Nguồn gốc lý luận trực tiếp hình thành triết học Mác là:**

a. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

b. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán Pháp.

c. Triết học Phục Hưng

**d. Triết học cổ điển Đức**

**103. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại nào quan niệm vật chất là lửa?**

a. Sorcate

b. A-na-xi-men

c. Đê-mô-crit

**d. Heraclite**

**104. Đâu là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?**

a. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại.

b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.

**c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh.**

d. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại.

**105. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản, đầu tiên là:**

a. Hoạt động chính trị - xã hội

**b. Hoạt động sản xuất vật chất**

c. Hoạt động nghiên cứu khoa học

d. Hoạt động thực nghiệm khoa học

**106. Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?**

**a. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận**

b. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ

c. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới

d. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII – XVIII

**107. Theo quan điểm siêu hình thì sự phủ định là?**

- a. **Xoá bỏ hoàn toàn cái cũ, chấm dứt sự phát triển của sự vật**
- b. Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển
- c. Là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển liên tục, cho sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ
- d. Là sự kế thừa cái cũ

**108. Định nghĩa về vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?**

- a. Tính quy luật
- b. **Thực tại khách quan (tồn tại khách quan) độc lập với ý thức của con người**
- c. Có khối lượng và quảng tính
- d. Vận động và biến đổi

**109. Đối tượng nghiên cứu của triết học là :**

- a. **Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy**
- b. Những quy luật của thế giới khách quan
- c. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh.
- d. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người nói chung, của tư duy con người nói riêng với thế giới xung quanh.

**110. Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?**

- a. “Đức chúa trời đã sinh ra thế giới trong sáu ngày”
- b. Tinh thần, ý thức của con người do “trời” ban cho
- c. “Cho hay trăm sự tại trời”
- d. **“Không có cái lý nào ngoài tâm”, “ngoài tâm không có vật”**

**111. Sự thất bại của các phong trào công nhân những năm nửa đầu thế kỷ XIX cho thấy điều gì?**

- a. Các phong trào này mang tính tự phát
- b. Các phong trào này thiếu tính tổ chức
- c. Các phong trào này thiếu tính linh hoạt
- d. **Các phong trào này thiếu lý luận khoa học soi đường**

**112. Đâu là cách đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn biện chứng?**

- a. **Chuyển hoá các mặt đối lập**
- b. Thủ tiêu các mặt đối lập

- c. Giữ mặt đối lập này và gạt bỏ mặt đối lập khác
- d. Kiểm chế các mặt đối lập không cho chúng bộc phát

**113. Nhà triết học cổ đại nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới?**

- a. Heraclitus
- b. Anaximen
- c. Thales
- d. Phật Thích ca

**114. Chủ nghĩa Mác ra đời dựa trên nền tảng phát triển của:**

- a. Thủ công nghiệp
- b. Công nghiệp
- c. Nông nghiệp
- d. Thương mại – dịch vụ

**115. Hạn chế của các quan niệm về phạm trù vật chất ở thời Cổ đại là?**

- a. Có tính trực quan cảm tính, ngây thơ, chất phác
- b. Đồng nhất vật chất với thuộc tính của vật thể
- c. Có tính chất duy tâm chủ quan
- d. Có tính khoa học

**116. Ưu điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về bản chất của thế giới là:**

- a. Thừa nhận sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng của thế giới nhưng phủ nhận đặc trưng “tự thân tồn tại” của chúng.
- b. Là cơ sở khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới
- c. Là cơ sở lý luận cho sự phát triển của khoa học tự nhiên.
- d. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất, lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích về tự nhiên

**117. Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng: “Phát triển là [...] của sự vận động của sự vật, hiện tượng”. Hãy điền một từ vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.**

- a. cách thức
- b. xu thế chung
- c. khuynh hướng chung
- d. con đường

**118. Đặc điểm chủ yếu của phép biện chứng trong triết học Hy Lạp là gì?**

- a. Tính chất khoa học.
- b. Tính chất duy vật, chưa triệt để

- c. Tính chất duy tâm
  - d. **Tính chất tự phát, mộc mạc, ngây thơ**
- 119. Những tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời Triết học Mác là gì?**
- a. Thuyết tương đối của Anhtanh; Cơ học lượng tử; Duy truyền học Menden
  - b. Phát minh ra chuỗi xoắn kép của AND; Thuyết tế bào; Thuyết Nhật tâm của Côpécnic
  - c. **Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng**
  - d. Thuyết tiến hóa; Thuyết Bigbang (vụ nổ lớn); Thuyết tế bào
- 120. Dựa vào mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong triết học Mác – Lênin, có thể rút ra nguyên tắc phương pháp luận nào trong nhận thức và hoạt động thực tiễn?**
- a. **nguyên tắc khách quan**
  - b. nguyên tắc vật chất
  - c. nguyên tắc ý thức
  - d. nguyên tắc chủ quan
- 121. Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người, chống lại quan điểm tôn giáo?**
- a. **Học thuyết Tiến hóa**
  - b. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
  - c. Tia Ronghen
  - d. Học thuyết tế bào
- 122. Điền vào chỗ trống trong định nghĩa sau: “Phát triển là phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình.....đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp dẫn tới sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ”**
- a. Tiến hóa
  - b. **Vận động**
  - c. Tăng trưởng
  - d. Tiến bộ
- 123. Trường phái triết học nào cho rằng: vật chất và ý thức là hai bản nguyên song song cùng tồn tại, cùng quyết định nguồn gốc và sự vận động của thế giới?**
- a. Chủ nghĩa duy tâm
  - b. **Thuyết Nhị nguyên**
  - c. Chủ nghĩa duy vật chất phác
  - d. Thuyết nhất nguyên
- 124. Bản chất của ý thức là:**
- a. **Sự phản ánh tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo hiện thực khách quan**

- b. Hình ảnh phản ánh sự vận động phát triển của thế giới khách quan
- c. Một phần chức năng của bộ óc con người
- d. Hình ảnh của thế giới khách quan

**125. Hãy sắp xếp các hình thức vận động từ thấp đến cao theo cách phân chia các hình thức vận động của Ph. Ăngghen.**

- a. Vận động vật lý - Hóa học - Cơ học - Sinh học - Xã hội
- b. Vận động sinh học - Xã hội - Vật lý - Cơ học - Hóa học
- c. Vận động vật lý- Cơ học - Hóa học - Sinh học - Xã hội
- d. **Vận động cơ học - Vật lý - Hóa học - Sinh học - Xã hội**

**126. Đây là nội dung nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến của các sự vật và hiện tượng?**

- a. Các sự vật và hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau.
- b. **Thế giới là một chỉnh thể bao gồm các sự vật, các quá trình vừa tách biệt nhau, vừa có liên hệ qua lại, vừa thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau**
- c. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài, do chủ quan con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau.
- d. Các sự vật có sự liên hệ tác động nhau nhưng không có sự chuyển hóa lẫn nhau.

**127. Những yếu tố nào là nguồn gốc xã hội của ý thức?**

- a. **Lao động và ngôn ngữ**
- b. **Sản xuất vật chất**
- c. Do giác quan và nhận thức lý tính hình thành nên
- d. Hoạt động thực tiễn

**128. Nhà triết học nào đã đưa ra khái niệm: “Ý niệm”?**

- a. Hegel
- b. **Plato**
- c. I. Kant
- d. Aristotle

**129. Nếu nhìn nhận từ các cấp độ, ý thức được hợp thành từ các yếu tố: tự ý thức, tiềm thức và [...]? Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện nhận định này.**

- a. tri thức
- b. kiến thức
- c. tỉnh thức
- d. **vô thức**

**130. Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức chủ nghĩa duy vật trong triết học:**

- a. CNDV siêu hình; CNDV biện chứng; CNDV cổ đại
- b. CNDV cổ đại; CNDV trung cổ; CNDV biện chứng
- c. **CNDV cổ đại; CNDV siêu hình; CNDV biện chứng**

d. CNDV biện chứng; CNDV siêu hình; CNDV cổ đại

**131. Khái niệm, phán đoán, suy luận thuộc giai đoạn nhận thức nào?**

a. Nhận thức cảm tính

b. Trực quan sinh động

c. Nhận thức lý tính

d. Nhận thức kinh nghiệm

**132. Học thuyết triết học khẳng định khả năng nhận thức của con người được gọi là gì?**

a. Khả tri luận

b. Bất khả tri luận

c. Nhị nguyên luận

d. Hoài nghi luận

**133. Triết học ra đời vào thời gian nào?**

a. Thế kỷ thứ I sau công nguyên

b. Thế kỷ III trước công nguyên

c. Từ thế kỷ VIII - VI trước công nguyên

d. Thế kỷ thứ II trước công nguyên

**134. Chủ nghĩa duy vật biện chứng giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức như thế nào?**

a. Vật chất và ý thức là hai thực thể độc lập, song song cùng tồn tại.

b. Vật chất không tồn tại độc lập mà phụ thuộc vào ý thức.

c. Ý thức phụ thuộc vào vật chất nhưng nó có tính độc lập tương đối

d. Vật chất là thực thể tồn tại độc lập và quyết định ý thức.

**135. Nguồn gốc và động lực của sự phát triển của các sự vật hiện tượng trong thế giới là do:**

a. Thống nhất

b. Mâu thuẫn

c. Mâu thuẫn biện chứng

d. Đấu tranh

**136. Triết học ra đời ở đâu?**

a. Hy Lạp

b. Ấn Độ

c. Tại những trung tâm văn minh lớn của nhân loại thời Cổ đại

d. Trung Hoa

**137. Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những...(1).....phù hợp với hiện thực khách quan và được.....(2).....kiểm nghiệm"**

- a. (1) - kiến thức; (2) - nhiều người
- b. (1)- cảm giác của con người; (2) - ý niệm tuyệt đối
- c. (1) - ý kiến; (2) - nhiều người
- d. (1) - tri thức; (2) - thực tiễn

**138. Phoiơ bắc là nhà triết học theo theo trường phái nào?**

- a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

**139. Hãy cho biết theo C.Mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?**

- a. Cải tạo thế giới
- b. Trang bị tri thức cho con người
- c. Nhận thức thế giới
- d. Giải thích thế giới để có thể nhận thức thế giới tốt hơn.

**140. Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức thế giới quan sau: Triết học, tôn giáo, thần thoại:**

- a. Tôn giáo - thần thoại - triết học
- b. Thần thoại - tôn giáo - triết học (b)
- c. Triết học - tôn giáo - thần thoại
- d. Thần thoại - triết học - tôn giáo

**141. Triết học ra đời sớm nhất ở đâu?**

- a. Ấn Độ, Châu Phi, Nga
- b. Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp (b)
- c. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc

**142. Triết học nghiên cứu thế giới như thế nào?**

- a. Như một đối tượng vật chất cụ thể
- b. Như một hệ đối tượng vật chất nhất định
- c. Như một chỉnh thể thống nhất (c)

**143. Triết học là gì?**

- a. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên
- b. Triết học là tri thức về tự nhiên và xã hội
- c. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới
- d. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới (d)

**144. Triết học ra đời trong điều kiện nào?**

- a. Xã hội phân chia thành giai cấp
- b. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc



- c. Tư duy của con người đạt trình độ tư duy khái quát cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí

**145. óc có khả năng hệ thống tri thức của con người (c)**

**146. Ph. Ăngghen viết “Vấn đề cơ bản lớn nhất của mọi triết học là?”**

- a. Vật chất
- b. Ý thức
- c. **Mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại (c)**
- d. Mối quan hệ giữa tư duy và không tồn tại

**147. Chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng ra đời vào những năm nào của thế kỷ XIX?**

- a. Những năm 30 của thế kỷ XIX.
- b. **Những năm 40 của thế kỷ XIX.**
- c. Những năm 50 của thế kỷ XIX.
- d. Những năm 20 của thế kỷ XIX.

**148. Quan điểm nào cho rằng: mọi sự vật, hiện tượng chỉ là “phức hợp những cảm giác” của con người, của chủ thể nhận thức là quan điểm thể hiện lập trường triết học nào?**

- a. **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.**
- b. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

**149. Hãy cho biết, trong những vấn đề dưới đây, việc giải quyết vấn đề nào sẽ là tiêu chuẩn để xác định lập trường thế giới quan của các triết gia và học thuyết của họ:**

- a. Vấn đề giai cấp.
- b. Vấn đề con người.
- c. Vấn đề dân tộc.
- d. **Vấn đề cơ bản của triết học.**

**150. Tại sao chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng ra đời là tất yếu khách quan?**

- a. Do có những tiền đề khách quan quy định.

b. Do có những điều kiện, tiền đề khách quan và chủ quan chín muồi quy định.

c. Do có những tiền đề chủ quan quy định.

d. Do có những tiền đề khoa học quy định.

**151. Hãy chỉ ra quan niệm đầy đủ, đúng đắn về triết học**

a. Hệ thống tri thức về kinh tế và chính trị.

b. Hệ thống tri thức lý luận chung nhất về thế giới và vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.

c. Nghệ thuật tranh luận.

d. Khoa học của mọi khoa học.

**152. Điền từ còn thiếu trong câu sau “... là toàn bộ những quan niệm của con người về thế giới, về bản thân con người, về cuộc sống và vị trí của con người trong thế giới đó”.**

a. Phương pháp luận.

b. Phương pháp.

c. Nhân sinh quan.

d. Thế giới quan.

**153. Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là**

a. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội.

b. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị.

c. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần.

d. Quan hệ giữa tồn tại và tư duy.

**154. Mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học là**

a. Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

b. Bản chất của thế giới là vật chất hay ý thức?

c. Ý thức quyết định vật chất.

d. Vật chất và ý thức cùng song song tồn tại.

**155. Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội?**

a. Quy luật về sự phụ hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

b. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

c. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.

d. Quy luật đấu tranh giai cấp.

**156. C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”, được hiểu theo nghĩa nào sau đây?**

- a. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội cũng giống như sự phát triển của tự nhiên, chỉ xảy ra bên ngoài hoạt động có ý thức của con người.
- b. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội chỉ tuân theo quy luật khách quan của xã hội.
- c. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội vừa tuân theo các quy luật chung của xã hội, vừa bị chi phối bởi điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc.
- d. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội chỉ tuân theo các quy luật chung.

**157. Nguồn gốc ra đời của triết học?**

- a. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc nhận thức
- b. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội
- c. Nguồn gốc tôn giáo và nguồn gốc nhận thức
- d. Nguồn gốc tâm lý và nguồn gốc xã hội.

**158. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại nào quan niệm vật chất là lửa?**

- a. Sorcate
- b. A-na-xi-men
- c. Đê-mô-crít
- d. Heraclite

**159. Đâu là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?**

- a. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại.
- b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.
- c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh.
- d. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại.

**160. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản, đầu tiên là:**

- a. Hoạt động chính trị - xã hội
- b. Hoạt động sản xuất vật chất
- c. Hoạt động nghiên cứu khoa học
- d. Hoạt động thực nghiệm khoa học

**161. Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?**

- a. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận
- b. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ

- c. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới
- d. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII – XVIII

**162. Theo quan điểm siêu hình thì sự phủ định là?**

- a. Xoá bỏ hoàn toàn cái cũ, chấm dứt sự phát triển của sự vật
- b. Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển
- c. Là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển liên tục, cho sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ
- d. Là sự kế thừa cái cũ

**163. Định nghĩa về vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?**

- a. Tính quy luật
- b. Thực tại khách quan (tồn tại khách quan) độc lập với ý thức của con người
- c. Có khối lượng và quảng tính
- d. Vận động và biến đổi

**164. Đối tượng nghiên cứu của triết học là :**

- a. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- b. Những quy luật của thế giới khách quan
- c. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh.
- d. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người nói chung, của tư duy con người nói riêng với thế giới xung quanh.

**165. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?**

- a. “Đức chúa trời đã sinh ra thế giới trong sáu ngày”
- b. Tinh thần, ý thức của con người do “trời” ban cho
- c. “Cho hay trăm sự tại trời”
- d. “Không có cái lý nào ngoài tâm”, “ngoài tâm không có vật”

**166. Sự thất bại của các phong trào công nhân những năm nửa đầu thế kỷ XIX cho thấy điều gì?**

- a. Các phong trào này mang tính tự phát
- b. Các phong trào này thiếu tính tổ chức
- c. Các phong trào này thiếu tính linh hoạt
- d. Các phong trào này thiếu lý luận khoa học soi đường

**167. Đây là cách đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn biện chứng?**

- a. Chuyển hoá các mặt đối lập
- b. Thủ tiêu các mặt đối lập
- c. Giữ mặt đối lập này và gạt bỏ mặt đối lập khác
- d. Kiểm chế các mặt đối lập không cho chúng bộc phát

**168. Nhà triết học cổ đại nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới?**

- a. Heraclitus
- b. Anaximen
- c. Thales
- d. Phật Thích ca

**169. Chủ nghĩa Mác ra đời dựa trên nền tảng phát triển của:**

- a. Thủ công nghiệp
- b. Công nghiệp
- c. Nông nghiệp
- d. Thương mại – dịch vụ

**170. Hạn chế của các quan niệm về phạm trù vật chất ở thời Cổ đại là?**

- a. Có tính trực quan cảm tính, ngây thơ, chất phác
- b. Đồng nhất vật chất với thuộc tính của vật thể
- c. Có tính chất duy tâm chủ quan
- d. Có tính khoa học

**171. Ưu điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về bản chất của thế giới là:**

- a. Thừa nhận sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng của thế giới nhưng phủ nhận đặc trưng “tự thân tồn tại” của chúng.
- b. Là cơ sở khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới
- c. Là cơ sở lý luận cho sự phát triển của khoa học tự nhiên.
- d. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất, lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích về tự nhiên

**172. Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng: “Phát triển là [...] của sự vận động của sự vật, hiện tượng”. Hãy điền một từ vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.**

- a. cách thức
- b. xu thế chung
- c. khuynh hướng chung
- d. con đường

**173. Những tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời Triết học Mác là gì?**

- a. Thuyết tương đối của Anhtanh; Cơ học lượng tử; Duy truyền học Menden
- b. Phát minh ra chuỗi xoắn kép của AND; Thuyết tế bào; Thuyết Nhật tâm của Cốpécnic
- c. Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
- d. Thuyết tiến hóa; Thuyết Bigbang (vụ nổ lớn); Thuyết tế bào

**174. Dựa vào mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong triết học Mác – Lênin, có thể rút ra nguyên tắc phương pháp luận nào trong nhận thức và hoạt động thực tiễn?**

- a. nguyên tắc khách quan
- b. nguyên tắc vật chất
- c. nguyên tắc ý thức
- d. nguyên tắc chủ quan

**175. Học thuyết triết học khẳng định khả năng nhận thức của con người được gọi là gì?**

- a. Khả tri luận
- b. Bất khả tri luận
- c. Nhị nguyên luận
- d. Hoài nghi luận

**176. Triết học ra đời vào thời gian nào?**

- a. Thế kỷ thứ I sau công nguyên
- b. Thế kỷ III trước công nguyên
- c. Từ thế kỷ VIII - VI trước công nguyên
- d. Thế kỷ thứ II trước công nguyên

**177. Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những...(1).....phù hợp với hiện thực khách quan và được.....(2).....kiểm nghiệm"**

- a. (1) - kiến thức; (2) - nhiều người
- b. (1)- cảm giác của con người; (2) - ý niệm tuyệt đối
- c. (1) - ý kiến; (2) - nhiều người
- d. (1) - tri thức; (2) - thực tiễn

**178. Hãy cho biết theo C.Mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?**

- a. Cải tạo thế giới
- b. Trang bị tri thức cho con người
- c. Nhận thức thế giới
- d. Giải thích thế giới để có thể nhận thức thế giới tốt hơn.

**179. Triết học là gì?**

- a. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên

- b. Triết học là tri thức về tự nhiên và xã hội
- c. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới
- d. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới (d)

**180. Triết học ra đời trong điều kiện nào?**

- a. Xã hội phân chia thành giai cấp
- b. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc
- c. Tư duy của con người đạt trình độ tư duy khái quát cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí

**181. óc có khả năng hệ thống tri thức của con người (c)**

**182. Triết học ra đời từ đâu?**

- a. Từ thực tiễn, do nhu cầu của thực tiễn (a)
- b. Từ sự suy tư của con người về bản thân mình
- c. Từ sự sáng tạo của nhà tư tưởng
- d. Từ sự vận động của ý muốn chủ quan của con người
- e. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

**183. Tại sao chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng ra đời là tất yếu khách quan?**

- a. Do có những tiền đề khách quan quy định.
- b. Do có những điều kiện, tiền đề khách quan và chủ quan chín muồi quy định.
- c. Do có những tiền đề chủ quan quy định.
- d. Do có những tiền đề khoa học quy định.

**184. Hãy chỉ ra quan niệm đầy đủ, đúng đắn về triết học**

- a. Hệ thống tri thức về kinh tế và chính trị.
- b. Hệ thống tri thức lý luận chung nhất về thế giới và vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.
- c. Nghệ thuật tranh luận.
- d. Khoa học của mọi khoa học.

**185. Điền từ còn thiếu trong câu sau “... là toàn bộ những quan niệm của con người về thế giới, về bản thân con người, về cuộc sống và vị trí của con người trong thế giới đó”.**

- a. Phương pháp luận.
- b. Phương pháp.

c. Nhân sinh quan.

d. Thế giới quan.

**186. Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là**

a. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội.

b. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị.

c. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần.

d. Quan hệ giữa tồn tại và tư duy.

**187. Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội?**

a. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

b. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

c. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.

d. Quy luật đấu tranh giai cấp.

**188. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại nào quan niệm vật chất là lửa?**

a. Sorcate

b. A-na-xi-men

c. Đê-mô-crít

d. Heraclite

**189. Đâu là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?**

a. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại.

b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.

c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh.

d. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại.

**190. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản, đầu tiên là:**

a. Hoạt động chính trị - xã hội

b. Hoạt động sản xuất vật chất

c. Hoạt động nghiên cứu khoa học

d. Hoạt động thực nghiệm khoa học

**191. Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?**

a. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận

b. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ

c. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới

d. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII – XVIII

**192. Theo quan điểm siêu hình thì sự phủ định là?**

a. Xoá bỏ hoàn toàn cái cũ, chấm dứt sự phát triển của sự vật



- b. Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển
- c. Là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển liên tục, cho sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ
- d. Là sự kế thừa cái cũ

**193. Định nghĩa về vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?**

- a. Tính quy luật
- b. Thực tại khách quan (tồn tại khách quan) độc lập với ý thức của con người
- c. Có khối lượng và quảng tính
- d. Vận động và biến đổi

**194. Đối tượng nghiên cứu của triết học là :**

- a. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- b. Những quy luật của thế giới khách quan
- c. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh.
- d. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người nói chung, của tư duy con người nói riêng với thế giới xung quanh.

**195. Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?**

- a. “Đức chúa trời đã sinh ra thế giới trong sáu ngày”
- b. Tinh thần, ý thức của con người do “trời” ban cho
- c. “Cho hay trăm sự tại trời”
- d. “Không có cái lý nào ngoài tâm”, “ngoài tâm không có vật”

**196. Sự thất bại của các phong trào công nhân những năm nửa đầu thế kỷ XIX cho thấy điều gì?**

- a. Các phong trào này mang tính tự phát
- b. Các phong trào này thiếu tính tổ chức
- c. Các phong trào này thiếu tính linh hoạt
- d. Các phong trào này thiếu lý luận khoa học soi đường

**197. Đây là cách đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn biện chứng?**

- a. Chuyên hoá các mặt đối lập
- b. Thủ tiêu các mặt đối lập
- c. Giữ mặt đối lập này và gạt bỏ mặt đối lập khác
- d. Kiểm chế các mặt đối lập không cho chúng bộc phát

**198. Nhà triết học cổ đại nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới?**

- a. Heraclitus
- b. Anaximen
- c. Thales
- d. Phật Thích ca

**199. Chủ nghĩa Mác ra đời dựa trên nền tảng phát triển của:**

- a. Thủ công nghiệp
- b. Công nghiệp
- c. Nông nghiệp
- d. Thương mại – dịch vụ

**200. Hạn chế của các quan niệm về phạm trù vật chất ở thời Cổ đại là?**

- a. Có tính trực quan cảm tính, ngây thơ, chất phác
- b. Đồng nhất vật chất với thuộc tính của vật thể
- c. Có tính chất duy tâm chủ quan
- d. Có tính khoa học

**201. Ưu điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về bản chất của thế giới là:**

- a. Thừa nhận sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng của thế giới nhưng phủ nhận đặc trưng “tự thân tồn tại” của chúng.
- b. Là cơ sở khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới
- c. Là cơ sở lý luận cho sự phát triển của khoa học tự nhiên.
- d. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất, lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích về tự nhiên

**202. Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng: “Phát triển là [...] của sự vận động của sự vật, hiện tượng”. Hãy điền một từ vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.**

- a. cách thức
- b. xu thế chung
- c. khuynh hướng chung
- d. con đường

**203. Những tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời Triết học Mác là gì?**

- a. Thuyết tương đối của Anhtan; Cơ học lượng tử; Duy truyền học Menden
- b. Phát minh ra chuỗi xoắn kép của AND; Thuyết tế bào; Thuyết Nhật tâm của Cốpécnic

c. Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

d. Thuyết tiến hóa; Thuyết Bigbang (vụ nổ lớn); Thuyết tế bào

**204. Dựa vào mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong triết học Mác – Lênin, có thể rút ra nguyên tắc phương pháp luận nào trong nhận thức và hoạt động thực tiễn?**

a. nguyên tắc khách quan

b. nguyên tắc vật chất

c. nguyên tắc ý thức

d. nguyên tắc chủ quan

e. vô hạn

**205. Học thuyết triết học khẳng định khả năng nhận thức của con người được gọi là gì?**

a. Khả tri luận

b. Bất khả tri luận

c. Nhị nguyên luận

d. Hoài nghi luận

**206. Triết học ra đời vào thời gian nào?**

a. Thế kỷ thứ I sau công nguyên

b. Thế kỷ III trước công nguyên

c. Từ thế kỷ VIII - VI trước công nguyên

d. Thế kỷ thứ II trước công nguyên

**207. Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những...(1).....phù hợp với hiện thực khách quan và được.....(2).....kiểm nghiệm"**

a. (1) - kiến thức; (2) - nhiều người

b. (1)- cảm giác của con người; (2) - ý niệm tuyệt đối

c. (1) - ý kiến; (2) - nhiều người

d. (1) - tri thức; (2) - thực tiễn

**208. Hãy cho biết theo C.Mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?**

a. Cải tạo thế giới

b. Trang bị tri thức cho con người

c. Nhận thức thế giới

d. Giải thích thế giới để có thể nhận thức thế giới tốt hơn.

**209. Triết học ra đời trong điều kiện nào?**

a. Xã hội phân chia thành giai cấp

b. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc

c. Tư duy của con người đạt trình độ tư duy khái quát cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí

**210. óc có khả năng hệ thống tri thức của con người**

**211. Tại sao chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng ra đời là tất yếu khách quan?**

- a. Do có những tiền đề khách quan quy định.
- b. Do có những điều kiện, tiền đề khách quan và chủ quan chín muồi quy định.**
- c. Do có những tiền đề chủ quan quy định.
- d. Do có những tiền đề khoa học quy định.

**212. Hãy chỉ ra quan niệm đầy đủ, đúng đắn về triết học**

- a. Hệ thống tri thức về kinh tế và chính trị.
- b. Hệ thống tri thức lý luận chung nhất về thế giới và vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.**
- c. Nghệ thuật tranh luận.
- d. Khoa học của mọi khoa học.

**213. Điền từ còn thiếu trong câu sau “... là toàn bộ những quan niệm của con người về thế giới, về bản thân con người, về cuộc sống và vị trí của con người trong thế giới đó”.**

- a. Phương pháp luận.
- b. Phương pháp.
- c. Nhân sinh quan.
- d. Thế giới quan.**

**214. Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là**

- a. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội.
- b. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị.**
- c. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần.
- d. Quan hệ giữa tồn tại và tư duy.

**215. Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội?**

- a. Quy luật về sự phụ hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.**
- b. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.
- c. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.
- d. Quy luật đấu tranh giai cấp.

**216. C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”, được hiểu theo nghĩa nào sau đây?**

- a. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội cũng giống như sự phát triển của tự nhiên, chỉ xảy ra bên ngoài hoạt động có ý thức của con người.
- b. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội chỉ tuân theo quy luật khách quan của xã hội.
- c. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội vừa tuân theo các quy luật chung của xã hội, vừa bị chi phối bởi điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc.
- d. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội chỉ tuân theo các quy luật chung.

**217. Đâu là nguồn gốc tự nhiên của ý thức?**

- a. Thế giới khách quan tác động vào bộ óc con người
- b. Sự xuất hiện con người tinh khôn
- c. Lao động và ngôn ngữ
- d. Con người và bộ não

**218. Sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác nhau của thế giới vật chất là ở chỗ?**

- a. Phản ánh nguyên xi
- b. Phản ánh đúng đắn
- c. Phản ánh năng động, sáng tạo
- d. Phản ánh trung thực

**219. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng là từ đâu?**

- a. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên và xã hội.
- b. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm) sinh ra.
- c. Do cảm giác thói quen của con người tạo ra.
- d. Do tính thống nhất vật chất của thế giới.

**220. Loại bỏ phương án SAI về bản chất của ý thức?**

- a. Ý thức là một hiện tượng siêu nhiên mang tính vĩnh hằng
- b. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc người một cách năng động, sáng tạo
- c. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- d. Ý thức là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội

**221. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm đối lập nhau về phương diện nào?**

- a. Nhận thức luận
- b. Phương pháp luận
- c. Thế giới quan
- d. Nhân sinh quan

**222. Ý thức, ý niệm tuyệt đối sinh ra thế giới, đây là quan điểm gì?**

- a. Duy vật
- b. Duy tâm khách quan
- c. Duy tâm
- d. Duy tâm chủ quan

**223. Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do mác và ăngghen thực hiện là nội dung nào sau đây?**

- a. Phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình của phoi-ơ-bắc.
- b. Thống nhất giữa triết học của hêghen và triết học của phoi-ơ-bắc.
- c. Phê phán triết học duy tâm của hêghen.
- d. Thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phép biện chứng trong một hệ thống triết học.

**2. Sự phủ định biện chứng theo hình thức nào?**

- a. Đường thẳng
- b. Vòng tròn khép kín
- c. Đường xoáy ốc
- d. Tùy vào từng phủ định cụ thể mới xác định được

**3. Coi sự vực cảm tính là cái bóng của ý niệm là quan điểm của trường phái triết học nào sau đây?**

- a. Chủ nghĩa duy vực siêu hình
- b. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- c. Chủ nghĩa duy vực biện chứng
- d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

**4. Phoiobac là nhà chuyên học theo hướng trường phái nào?**

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- b. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

**5. Học thuyết nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ x.i.x vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người chống lại quan điểm tôn giáo**

- a. Học thuyết tế bào
- b. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

c. Học thuyết tiến hóa

6. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- a. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh đầy đủ và sâu sắc sự vật
- b. Nhận thức cảm tính chưa phân biệt từ cái bản chất với cái không bản chất
- c. Nhận thức cảm tính gắn liền với thực tiễn
- d. Nhận thức cảm tính phản ánh sự thật

7. Khái niệm phán đoán suy luận thuộc giai đoạn nhận thức nào?

- a. Nhận thức cảm tính
- b. Chủ quyền sinh động
- c. Nhận thức lý tính
- d. Nhận thức kinh nghiệm

8. Khái niệm bước nhảy là

- a. Sự đột biến
- b. Chuyển biến về chất
- c. Quá trình biến đổi về chất diễn ra tại điểm nút
- d. Hoàn thiện chất.

9. Vì mâu thuẫn mang tính phong phú đa dạng nên khi giải quyết mâu thuẫn cần phải

- a. Tôn thuận kinh nghiệm từ trước
- b. Tôn trọng quan điểm lịch sử
- c. Chủ quan duy trì
- d. Áp dụng máy móc, khuôn mẫu

10. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

- a. Chất và lượng của sự vật được tồn tại khách quan
- b. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí con người
- c. Sự phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính tương đối
- d. Không có chất, lượng, thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật

11. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng là từ đâu?

- a. Do tính thống nhất vật chất của thế giới .
- b. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm) sinh ra.
- c. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên và xã hội.
- d. Do cảm giác thói quen của người tạo ra.

12. Theo quan niệm của triết học mác – lenin, giữa vật chất và ý thức có mối quan hệ nào?
- a. Duy tâm
  - b. Biện chứng
  - c. Duy vật
  - d. Siêu hình
13. Nhận định: "tôi tư duy, vậy tôi tồn tại" là quan điểm của trường phái nào?
- a. Chủ nghĩa duy vật chất phác
  - b. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
  - c. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
  - d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
14. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản triết học là?
- a. Con người chỉ nhận thức được cái vẻ bên ngoài của sự vật.
  - b. Không thể xác định nguồn gốc, cơ sở của nhận thức của con người.
  - c. Nhận thức là năng lực có sẵn ở bên trong con người.
  - d. Con người có thể nhận thức được thế giới vật chất thông qua vai trò của thực tiễn.
15. Đây là nội dung nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến của các sự vật và hiện tượng?
- a. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài do chủ quan con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau.
  - b. Thế giới là một chỉnh thể bao gồm các sự vật, các quá trình vừa tách biệt nhau, vừa có liên hệ qua lại, vừa thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau.
  - c. Các sự vật có sự liên hệ tác động nhau nhưng không có sự chuyển hóa lẫn nhau.
  - d. Các sự vật và hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau.
16. Bộ phận nào là yếu tố quan trọng nhất và là phương thức tồn tại của ý thức?
- a. Ý chí
  - b. Tiềm thức
  - c. Tự ý thức
  - d. Tri thức
17. Hãy cho biết theo c.mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?
- a. Giải thích thế giới để có thể nhận thức thế giới tốt hơn.



b. **Cải tạo thế giới.**

c. Nhận thức thế giới.

d. Trang bị tri thức cho con người.

18. Điền vào chỗ trống trong định nghĩa sau: "phát triển là phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình.....đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp dẫn tới sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ".

a. Tang trường

b. **Vận động**

c. Tiến hóa

d. Tiến bộ

19. Xác định mệnh đề sai:

a. Vật chất không phải chỉ có một dạng tồn tại là vật chất

b. Vật thể là dạng cụ thể của vật chất

c. **Vật thể là vật chất**

d. Vật chất tồn tại thông qua những dạng cụ thể của nó

20. Ph.ăng-ghen viết: "vấn đề cơ bản của toàn bộ triết học, nhất là triết học hiện đại là vấn đề giữa vật chất và ý thức" hay là vấn đề mối quan hệ giữa....

a. **Tư duy và tồn tại**

b. Chủ quan và khách quan

c. Duy tâm và duy vật

d. Biện chứng và siêu hình

21. Đây là nguồn gốc tự nhiên của ý thức?

a. Sự xuất hiện con người tinh khôn

b. **Lao động và ngôn ngữ**

c. Thế giới khách quan tác động vào bộ óc con người

d. Con người và bộ não

22. Trường phái triết học nào cho rằng: nhận thức là tự nhận thức của "tinh thần thế giới" hay "ý niệm tuyệt đối"?

a. **Chủ nghĩa duy tâm khách quan**

b. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

23. Vì sao trong nhận thức và hoạt động thực tiễn chúng ta không thể phủ nhận mối quan hệ nhân – quả?

a. **Vì mối quan hệ nhân – quả tồn tại khách quan**

- b. Vì nguyên nhân là cái có trước, kết quả là cái có sau
  - c. Vì mối liên hệ nhân – quả biểu hiện rất phức tạp
  - d. Vì nguyên nhân và kết quả có sự chuyển hóa lẫn nhau
24. Trường phái triết học nào cho rằng: vật chất và ý thức là hai bản nguyên song song cùng tồn tại, cùng quyết định nguồn gốc và sự vận động của thế giới?
- a. Thuyết nhất nguyên
  - b. Chủ nghĩa duy tâm
  - c. Thuyết nhị nguyên
  - d. Chủ nghĩa duy vật chất phác
25. Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản, đầu tiên là:
- a. Hoạt động chính trị - xã hội
  - b. Hoạt động nghiên cứu khoa học
  - c. Hoạt động thực nghiệm khoa học
  - d. Hoạt động sản xuất vật chất
26. Điền vào chỗ trống trong khái niệm vật chất của lenin: là phạm trù triết học dùng để chỉ
- a. Cảm giác
  - b. Phạm trù triết học
  - c. Phản ánh
  - d. Thực tại khách quan
27. Điền vào chỗ trống trong định nghĩa sau: phát triển là phạm trù triết học dùng để chỉ quá trình ... đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp dẫn tới sự ra đời của cái mới thay thế cho cái cũ
- a. Tăng trưởng
  - b. Tiến bộ
  - c. Tiến hoá
  - d. Vận động
28. Phoiobac là nhà triết học theo trường phái nào
- a. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
  - b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
  - c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
  - d. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
29. Nhà triết học hy lạp cổ đại nào quan niệm vật chất là nước
- a. Ê-đê-mô-crit

- b. Ta-lét
- c. Hê-raclit
- d. A-na-xi-men

30. Câu chuyện dân gian nào sau đây đưa ra bài học về sự cần thiết phải có quan điểm toàn diện trong nhận thức

- a. Trí khôn của ta đây
- b. Thầy bói xem voi
- c. Cóc kiện trời
- d. Đeo cà giữa đường

31. Trong hoạt động thực tiễn, sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào

- a. Quy luật phủ định của phủ định
- b. Quy luật mâu thuẫn
- c. Quy luật khẳng định
- d. Quy luật lượng-chất

32. Hình thức cơ bản đầu tiên của nhận thức lý tính là

- a. Khái niệm
- b. Suy luận
- c. Biểu tượng
- d. Cảm giác

33. Trong định nghĩa về vật chất của mình, lenin cho thuộc tính đặc trưng nhất của vật chất là:

- a. Cùng tồn tại
- b. Luôn có khả năng phản ánh
- c. Tồn tại khách quan bên ngoài ý thức, không lệ thuộc vào cảm giác
- d. Tự vận động

34. Trong các câu sau, đâu là khẳng định đúng về triết học?

- a. Triết học là một hình thái ý thức xã hội.
- b. Khách thể nghiên cứu của triết học là thế giới (gồm cả thế giới bên trong và bên ngoài con người).
- c. Triết học là hạt nhân của thế giới quan.
- d. Tất cả đáp án trên đều đúng.

35. Trong phương thức sản xuất tbcn, mâu thuẫn về phương diện chính trị – xã hội là mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp:

- a. Vô sản và tư sản
- b. Nông dân và địa chủ
- c. Chủ nô và nô lệ

d. Đế quốc và thuộc địa

36. Chọn câu trả lời đúng nhất: triết học ra đời....

- a. Chỉ ở phương đông
- b. Chỉ ở phương tây
- c. Cả phương đông và phương tây
- d. Cả a, b, c đều sai

37. Triết học bao gồm những quan điểm chung nhất, những sự lý giải có luận chứng cho các câu hỏi chung của con người, nên triết học bao gồm toàn bộ tri thức của nhân loại. Kết luận trên ứng với triết học thời kỳ nào?

- a. Triết học cổ đại
- b. Triết học tây âu trung cổ
- c. Triết học mác- lenin
- d. Triết học phương tây hiện đại

38. Tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học mác:

- a. Triết học cổ điển đức; kinh tế chính trị anh; chủ nghĩa xã hội không tưởng pháp.
- b. Phong trào khai sáng pháp; cơ học cổ điển i.niu-ton; lý luận về chủ nghĩa vô chính phủ của pru-đông.
- c. Thuyết tương đối (a.anh-xtanh); phân tâm học (s.phơ-rớt); lôgíc học của hê-ghen.
- d. Thuyết tiến hóa (s.đác-uyn); học thuyết bảo toàn và chuyển hóa năng lượng (r. Maye); học thuyết tế bào (m. Sơ-lay-đen và t.sa-van-sơ).

39. Để ra đời triết học cần mấy nguồn gốc?

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5

40. Theo quan điểm của triết học mác- lenin, khẳng định nào sau đây là đúng?

- a. Triết học là khoa học của mọi khoa học
- b. Triết học không thay thế được các khoa học khác.
- c. Sự phát triển của triết học không liên quan với sự phát triển của khoa học tự nhiên
- d. Tất cả đều đúng

41. Chọn câu trả lời đúng về tính chất của vật chất?
- a. Vật chất tồn tại độc lập với tư duy.
  - b. Vật chất là cơ sở của sự vận động và phát triển.
  - c. Vật chất là cơ sở duy nhất của tư duy.
  - d. **Vật chất là tất cả những gì có thể nhận thức được.**
42. Nền "triết học tự nhiên" đã đạt được thành tựu rực rỡ trong nền triết học nào?
- a. Triết học trung quốc cổ đại
  - b. Triết học ấn độ cổ đại
  - c. Triết học hy lạp cổ đại
  - d. **Triết học cổ điển đức**
43. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?
- a. **Anh**
  - b. Pháp
  - c. Đức
  - d. Nga
44. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, mối liên hệ giữa các sự vật do cái gì quyết định?
- a. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế) quyết định
  - b. **Do cảm giác, thói quen con người quyết định**
  - c. Do bản tính của thế giới vật chất
  - d. Cả a,b,c đều đúng
45. Các nhà sáng lập chủ nghĩa mác đã kế thừa "hạt nhân hợp lý" trong triết học của g.w. Ph. Hêghen để trực tiếp xây dựng nên:
- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
  - b. **Phép biện chứng duy vật**
  - c. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
  - d. Tất cả các phương án đều sai
46. Trường phái triết học nào thừa nhận chỉ có cái riêng tồn tại thực, cái chung chỉ là tên gọi trống rỗng?
- a. **Phái duy danh**
  - b. Phái ngụy biện
  - c. Phái duy thực
  - d. Phái chiết trung
47. Cái ..... Là cái toàn bộ, phong phú hơn cái ..... Trong dấu ba chấm lần lượt là?

- a. Chung, riêng
  - b. Riêng, chung**
  - c. Riêng, đơn nhất
  - d. Chung, đơn nhất
48. Câu tục ngữ "nói thì hya, bắt tay thì dỡ" là biểu hiện của việc không tôn trọng:
- a. Quan điểm lịch sử cụ thể
  - b. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn**
  - c. Quan điểm toàn diện
  - d. Nguyên tắc khách quan
49. Quan điểm nào của L. Phoiơbắc đã ảnh hưởng lập trường thế giới quan của Mác
- a. Chủ nghĩa duy vật vô thần
  - b. Phép biện chứng
  - c. Quan niệm con người là một thực thể phi xã hội, mang những thuộc tính sinh học bẩm sinh**
  - d. Xây dựng một thứ tôn giáo mới dựa trên tình yêu thương của con người
50. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm đối lập nhau về phương diện nào
- a. Nhận thức luận
  - b. Phương pháp luận
  - c. Nhân sinh quan
  - d. Thế giới quan**
51. Phản ánh là
- a. Sự tái tạo của một dạng vật chất này ở dạng vật chất khác**
  - b. Bản chất của văn nghệ
  - c. Hiện tượng của ý thức con người
  - d. Sự tác động của sự vật hiện tượng
52. Chón ý SAI sau đây theo quan điểm của phép biện chứng duy vật
- a. Chất và lượng đều tồn tại khách quan
  - b. Chất và lượng tồn tại tách rời, biệt lập nhau**
  - c. Sự phân biệt giữa chất và lượng chỉ có ý nghĩa tương đối
  - d. Lượng tồn tại trong sự thống nhất với chất để tạo nên sự vật
350. *Triết học Mác - Lênin có chức năng gì?*

- a. Chức năng hoàn thiện lý trí và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng
- b. Chức năng chỉ đạo mọi hoạt động thực tiễn
- c. Chức năng thế giới quan và phương pháp luận**
- d. Chức năng khoa học của mọi khoa học

**351. Theo C.Mác, nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?**

- a. Nhận thức thế giới
- b. Trang bị tri thức cho con người**
- c. Giải thích thế giới để có thể nhận thức thế giới tốt hơn
- d. Cải tạo thế giới

**352. Quan điểm nào của L.Phoiơbắc đã ảnh hưởng lập trường thế giới quan của Mác?**

- a. Phép biện chứng
- b. Xây dựng một thứ tôn giáo mới dựa trên tình yêu thương của con người
- c. Quan niệm con người là một thực thể phi xã hội, mang những thuộc tính sinh học bẩm sinh
- d. Chủ nghĩa duy vật, vô thần**

**353. Theo quan điểm của Mác – Lênin, sai lầm cơ bản của phép biện chứng trong triết học cổ điển Đức là:**

- a. Xem xét biện chứng chỉ là nghệ thuật tranh luận, biện luận và chứng minh
- b. Xem sự vận động của thế giới là kết quả của sự vận động tinh thần
- c. Xem thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trạng thái biệt lập, tĩnh tại
- d. Cho rằng thượng đế là người điều khiển mọi quá trình vận động và phát triển của thế giới**

**354. Phoiơbắc là nhà triết học theo trường phái nào?**

- a. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- b. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình**
- d. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

**Câu 438: Theo quan điểm của Mác-Lenin sau lầm cơ bản của phép biện chứng trong triết học cổ điển Đức là**

- a. Xem thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tại nên nó luôn ở trạng thái biệt lập, tĩnh tại

b. Xem xét biện chứng chỉ là nghệ thuật tranh luận, biện luận và chứng minh

c. Xem sự vận động của thế giới là kết quả của sự vận động tinh thần

d. Cho rằng thượng đế là người điều khiển mọi quá trình vận động và phát triển của thế giới

**Câu 439:** Tác phẩm nào sau đây được đánh giá là văn kiện đầu tiên có tính cương lĩnh của chủ nghĩa Mác, thể hiện sự chiến đấu về mặt thế giới khách quan mới của C.Mác và Ph. Angghen?

a. Luận cương về L.Phoi ơ bach ( 1845)

b. Gia đình thần thánh ( 1845)

c. Hệ tư tưởng Đức ( 1845-1846)

d. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản ( 1848)

**Câu 451:** Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là:

a) Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất

b) Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất, lực lượng sản xuất tác động trở lại quan hệ sản xuất

c) Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập, không tác động lẫn nhau

d) Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp tuyệt đối với nhau

**Câu 452:** Khi lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ nhất định sẽ làm cho quan hệ sản xuất hiện tại trở thành:

a) Phù hợp hơn

b) Lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất

c) Không thay đổi

d) Phát triển nhanh hơn

**Câu 453:** Sự thay đổi căn bản trong phương thức sản xuất sẽ dẫn đến sự thay đổi trong:

a) Các hình thái ý thức xã hội

b) Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

c) Dân số và cơ cấu dân số

d) Điều kiện tự nhiên của xã hội

**Câu 454:** Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành:

a) Kiến trúc thượng tầng của xã hội

b) Cơ sở hạ tầng kinh tế của xã hội

c) Hình thái ý thức xã hội

d) Lực lượng sản xuất của xã hội

**Câu 455:** Các hình thái ý thức xã hội (chính trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật, triết học, khoa học) thuộc về:



- a) Cơ sở hạ tầng kinh tế của xã hội
- b) Lực lượng sản xuất của xã hội
- c) Kiến trúc thượng tầng của xã hội**
- d) Quan hệ sản xuất của xã hội

**Câu 456:** Đặc trưng cơ bản của kiến trúc thượng tầng là:

- a) Do cơ sở hạ tầng kinh tế quyết định và tác động trở lại cơ sở hạ tầng**
- b) Tồn tại độc lập với cơ sở hạ tầng kinh tế
- c) Quyết định sự phát triển của cơ sở hạ tầng kinh tế
- d) Chỉ phản ánh một cách thụ động cơ sở hạ tầng kinh tế

**Câu 457:** Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng kinh tế diễn ra theo hướng:

- a) Duy trì và bảo vệ cơ sở hạ tầng đã lỗi thời
- b) Thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng kinh tế**
- c) Không có tác động gì
- d) Làm thay đổi hoàn toàn cơ sở hạ tầng kinh tế một cách ngẫu nhiên

**Câu 458:** Hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ:

- a) Trình độ phát triển kinh tế của một xã hội
- b) Cơ cấu giai cấp của một xã hội
- c) Một kiểu xã hội nhất định với một cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng phù hợp với trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất**
- d) Trình độ văn hóa của một xã hội

**Câu 459:** Đặc trưng cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy là: a) Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

- b) Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất**
- c) Sự tồn tại của giai cấp và đấu tranh giai cấp
- d) Nền sản xuất hàng hóa phát triển cao

**Câu 460:** Sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội:

- a) Cộng sản nguyên thủy
- b) Chiếm hữu nô lệ**
- c) Xã hội chủ nghĩa
- d) Cộng sản chủ nghĩa

**Câu 461:** Lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội phong kiến là:

- a) Công nhân công nghiệp
- b) Nông dân**
- c) Thợ thủ công
- d) Thương nhân

**Câu 462:** Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phong kiến là mâu thuẫn giữa:

- a) Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
- b) Giai cấp địa chủ và giai cấp nông dân**
- c) Giai cấp chủ nô và giai cấp nô lệ

d) Các tầng lớp quý tộc phong kiến

**Câu 463:** Đặc trưng cơ bản nhất để phân biệt ý thức của con người với sự phản ánh của các dạng vật chất khác là:

a) Tính năng động, sáng tạo

b) Tính thụ động

c) Tính khách quan

d) Tính chủ quan

**Câu 464:** Theo phép biện chứng duy vật, mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới là:

a) Riêng lẻ, độc lập

b) Khách quan, phổ biến, đa dạng

c) Tĩnh tại, không vận động

d) Do ý muốn chủ quan của con người tạo ra

**Câu 465:** Khái niệm nào dùng để chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau, gây ra những biến đổi nhất định?

a) Mối liên hệ phổ biến

b) Sự phát triển

c) Sự vận động

d) Sự đứng im tương đối

**Câu 466:** Cặp phạm trù nào sau đây phản ánh mối liên hệ bên trong, quy định sự tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng?

a) Bản chất và hiện tượng

b) Nguyên nhân và kết quả

c) Tất nhiên và ngẫu nhiên

d) Nội dung và hình thức

**Câu 467:** Cặp phạm trù nào chỉ mối liên hệ khách quan, vốn có giữa các sự vật, hiện tượng hoặc giữa các mặt, các yếu tố bên trong một sự vật, hiện tượng, khi một yếu tố nào đó xuất hiện thì nhất định gây ra một yếu tố khác?

a) Bản chất và hiện tượng

b) Nguyên nhân và kết quả

c) Tất nhiên và ngẫu nhiên

d) Khả năng và hiện thực

**Câu 468:** Tính chất nào sau đây không phải là tính chất của nguyên nhân?

a) Tính khách quan

b) Tính phổ biến

c) Tính tất yếu

d) Tính trừu tượng

**Câu 469:** Theo phép biện chứng duy vật, mối liên hệ giữa tất nhiên và ngẫu nhiên là:

a) Tách rời, độc lập tuyệt đối

b) Loại trừ lẫn nhau

c) Tồn tại khách quan, có mối liên hệ biện chứng với nhau

d) Do ý muốn chủ quan của con người tạo ra

**Câu 470:** Cặp phạm trù nào chỉ phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng?

a) Bản chất và hiện tượng

b) Nội dung và hình thức

c) Nguyên nhân và kết quả

d) Khả năng và hiện thực

**Câu 471:** Theo phép biện chứng duy vật, nội dung là yếu tố:

a) Tương đối ổn định

b) Biến đổi chậm hơn hình thức

c) Quyết định hình thức

d) Phụ thuộc vào hình thức

**Câu 472:** Theo phép biện chứng duy vật, khả năng và hiện thực tồn tại trong mối quan hệ:

a) Tách rời tuyệt đối

b) Loại trừ lẫn nhau

c) Biện chứng, chuyển hóa lẫn nhau

d) Song song, không liên quan

**Câu 473:** Quy luật nào sau đây là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật?

a) Quy luật bảo toàn và phát triển

b) Quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

c) Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

d) Quy luật cạnh tranh và hợp tác

**Câu 474:** Theo quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất, sự thay đổi về chất diễn ra khi:

a) Lượng thay đổi một cách từ từ

b) Lượng đạt đến một giới hạn nhất định (điểm nút)

c) Chất thay đổi một cách từ từ

d) Chất đạt đến một giới hạn nhất định

**Câu 475:** Khái niệm "bước nhảy" trong phép biện chứng duy vật dùng để chỉ:

a) Sự thay đổi về lượng

b) Sự thay đổi về chất

c) Sự vận động đi lên theo đường xoắn ốc

d) Sự phủ định biện chứng

**Câu 476:** Quy luật nào sau đây vạch rõ nguồn gốc, động lực bên trong của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng?

a) Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

**b) Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập**

c) Quy luật phủ định của phủ định

d) Quy luật về mối liên hệ phổ biến

**Câu 477:** Quy luật nào sau đây khái quát khuynh hướng cơ bản của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng?

a) Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

b) Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

**c) Quy luật phủ định của phủ định**

d) Quy luật về mối liên hệ phổ biến

**Câu 478:** Theo quy luật phủ định của phủ định, quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng diễn ra theo hình thức:

a) Đường thẳng đi lên

b) Đường tròn khép kín

**c) Đường xoắn ốc**

d) Đường zích zắc

**Câu 479:** Yếu tố nào sau đây thuộc về tư liệu sản xuất?

a) Sức lao động của con người

b) Kinh nghiệm sản xuất

**c) Công cụ lao động, đối tượng lao động**

d) Trình độ tổ chức quản lý sản xuất

**Câu 480:** Quan hệ sản xuất bao gồm những mặt cơ bản nào?

**a) Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ quản lý sản xuất, quan hệ phân phối sản phẩm lao động**

b) Quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất và trao đổi

c) Quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất

d) Quan hệ kinh tế và quan hệ chính trị

**Câu 481:** Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng thể hiện ở chỗ:

a) Quyết định sự hình thành của cơ sở hạ tầng

**b) Có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng**

c) Không có tác động gì đến cơ sở hạ tầng

d) Luôn luôn phù hợp với cơ sở hạ tầng

**Câu 482:** Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, tồn tại xã hội là:

**a) Toàn bộ đời sống vật chất và những điều kiện vật chất của xã hội**

b) Toàn bộ tư tưởng và quan điểm của xã hội

c) Các quan hệ chính trị và pháp luật của xã hội

d) Các hoạt động văn hóa và nghệ thuật của xã hội

**Câu 483:** Giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau, trong đó một tập đoàn có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác do:

- a) Sự khác biệt về chủng tộc
- b) Sự khác biệt về tôn giáo
- c) Sự khác biệt về quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất
- d) Sự khác biệt về trình độ văn hóa

**Câu 484:** Ưu điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về bản chất của thế giới là:

- a. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất, lấy bản thân giới tự nhiên để giải thích về tự nhiên
- b. Là cơ sở lý luận cho sự phát triển của khoa học tự nhiên.
- c. Thừa nhận sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng của thế giới nhưng phủ nhận đặc trưng “tự thân tồn tại” của chúng.
- d. Là cơ sở khoa học để nhận thức và cải tạo thế giới

**Câu 487:** Tiêu chuẩn của chân lý là gì?

- a. Nhận thức
- b. Thực tiễn
- c. Là được nhiều người thừa nhận
- d. Là tiện lợi cho tư duy

**Câu 488:** Xem thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trạng thái biệt lập, tĩnh tại là quan điểm của trường phái triết học nào?

- a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thời cận đại
- b. Chủ nghĩa duy vật chất phác
- c. Chủ nghĩa duy vật kinh tế
- d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

**Câu 489:** Loại bỏ phương án SAI về bản chất của ý thức?

- a. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- b. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc người một cách năng động, sáng tạo
- c. Ý thức là một hiện tượng siêu nhiên mang tính vĩnh hằng
- d. Ý thức là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội

**Câu 490:** Vì sao trong nhận thức và hoạt động thực tiễn chúng ta không thể phủ nhận mối quan hệ nhân – quả?

- a. Vì mối liên hệ nhân – quả tồn tại khách quan
- b. Vì nguyên nhân và kết quả có sự chuyển hoá lẫn nhau
- c. Vì mối liên hệ nhân – quả biểu hiện rất phức tạp
- d. Vì nguyên nhân là cái có trước, kết quả là cái có sau

**Câu 491:** Nếu không tuân thủ quan điểm toàn diện thì sẽ rơi vào:

- a. Toàn diện, chiết trung, siêu hình
- b. Phiến diện, chiết trung, ngộ biện**
- c. Phiến diện, chiết trung, biện chứng
- d. Phát triển, chiết trung, bảo thủ

**Câu 492: Theo quan niệm của Triết học Mác – Lênin, thế giới thống nhất ở tính [...]. Lựa chọn một thuật ngữ thích hợp điền vào [...] trong số các thuật ngữ sau?**

- a. tư duy
- b. ý thức
- c. tồn tại
- d. vật chất**

**Câu 497: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng đâu là luận điểm sai?**

- a. Nguyên nhân giống nhau trong điều kiện giống nhau luôn luôn đưa đến kết quả như nhau.**
- b. Mọi cái xuất hiện trước đều là nguyên nhân của cái xuất hiện sau.
- c. Nguyên nhân là cái sản sinh ra kết quả.
- d. Nguyên nhân xuất hiện trước kết quả.

**Câu 498: Chọn ý SAI sau đây theo quan điểm của phép biện chứng duy vật:**

- a. Chất và lượng đều tồn tại khách quan
- b. Lượng tồn tại trong sự thống nhất với chất để tạo nên sự vật
- c. Sự phân biệt giữa chất và lượng chỉ có ý nghĩa tương đối
- d. Chất và lượng tồn tại tách rời, biệt lập nhau**

**Câu 499: Triết học Mác - Lênin có chức năng gì?**

- a. Chức năng khoa học của mọi khoa học
- b. Chức năng hoàn thiện lý trí và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng
- c. Chức năng chỉ đạo mọi hoạt động thực tiễn
- d. Chức năng thế giới quan và phương pháp luận**

**Câu 500: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại của mình ở đâu và thông qua cái gì?**

- a. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong không gian, thời gian và thông qua vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình**
- b. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong thế giới
- c. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại tồn tại ở mọi nơi và thông qua nhận thức của con người
- d. Các dạng vật chất cụ thể biểu hiện sự tồn tại trong vũ trụ và tồn tại thông qua lực hút siêu nhiên

**1. Quan hệ sản xuất biểu hiện mối quan hệ (MQH) nào?**

- A. MQH giữa các yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất.
- B. MQH giữa tự nhiên với tự nhiên trong sản xuất.
- C. A , B và C đều đúng.

**D. MQH giữa con người với con người trong sản xuất.**

**2. Trong mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng (CSHT) và kiến trúc thượng tầng (KTTT) điều gì luôn xảy ra?**

- A. Tùy thuộc vào thời đại kinh tế cụ thể mà xác định CSHT quyết định KTTT, hay KTTT quyết định CSHT.

**B. CSHT quyết định KTTT.**

- C. KTTT quyết định CSHT.
- D. Không cái nào quyết định cái nào.

**3. Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ (MQH) nào?**

- A. MQH giữa con người với tự nhiên và với nhau.
- B. MQH giữa con người với con người.

**C. MQH giữa con người với tự nhiên.**

- D. MQH giữa các yếu tố vật chất và tinh thần trong hoạt động sản xuất.

**4. Kiến trúc thượng tầng là:**

- A. Toàn bộ các tư tưởng và các tổ chức chính trị, pháp quyền của mọi giai cấp trong xã hội.
- B. Toàn bộ các quan điểm, tư tưởng và các thiết chế xã hội tương ứng được hình thành trên cơ sở hạ tầng.
- C. Toàn bộ các quan hệ chính trị, pháp quyền hiện tồn trong xã hội.

**D. Toàn bộ các quan điểm, tư tưởng và các thiết chế của giai cấp thống trị trong xã hội được hình thành trên cơ sở hạ tầng.**

**5. Đặc trưng của kiến trúc thượng tầng trong xã hội có đối kháng giai cấp thể hiện điều gì rõ nét nhất?**

- A. Sự dung hòa giữa tư tưởng của giai cấp thống trị và tư tưởng của giai cấp bị trị.

**B. Tư tưởng của giai cấp thống trị.**

- C. Truyền thống của dân tộc.

D. Tư tưởng của giai cấp bị trị.

**6. Sự tác động của kiến trúc thượng tầng đến cơ sở hạ tầng phải thông qua yếu tố nào?**

**A. Nhà nước.**

B. Quan điểm, tư tưởng của số đông trong xã hội.

C. Hệ thống pháp luật.

D. Quan điểm, tư tưởng của giai cấp thống trị.

**7. Yếu tố cơ bản nhất của lực lượng sản xuất là gì?**

A. Đối tượng lao động.

B. Tư liệu sản xuất.

**C. Công cụ lao động.**

D. Người lao động.

**8. Bổ sung để được một câu đúng: “Triết học Mác – Lênin là khoa học ...”**

A. Nghiên cứu quy luật chung nhất của thế giới.

B. Nghiên cứu mọi quy luật trong thế giới.

C. Của mọi khoa học.

**D. Nghiên cứu mọi hiện tượng, quá trình xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người.**

**10. Lực lượng sản xuất bao gồm các yếu tố nào?**

A. Tư liệu sản xuất, công cụ lao động, người lao động và phương tiện lao động.

B. Tư liệu sản xuất, công cụ lao động và người lao động.

C. Tư liệu sản xuất, công cụ lao động, người lao động, phương tiện lao động và đối tượng lao động.

**D. Tư liệu sản xuất và người lao động.**

**11. Quan hệ sản xuất có vai trò gì trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

A. Quy định cơ sở vật chất - kỹ thuật.

B. Duy trì và bảo vệ cơ sở hạ tầng.



**C. Quy định mọi quan hệ xã hội, nói lên thực chất của hình thái kinh tế - xã hội.**

D. Quy định trình độ (tính chất) của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

**12. Về cấu trúc, hình thái kinh tế - xã hội bao gồm những bộ phận nào?**

A. Giai cấp cơ bản và giai cấp không cơ bản.

B. Các quan hệ sản xuất của xã hội.

C. Nhà nước, chính đảng, đoàn thể.

**D. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.**

**13. Lực lượng sản xuất có vai trò như thế nào trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

A. Quy định thái độ và hành vi của con người trong xã hội.

B. Bảo vệ trật tự kinh tế của xã hội.

**C. Nền tảng vật chất - kỹ thuật của xã hội.**

D. Quy định mọi quan hệ xã hội.

**14. Kiến trúc thượng tầng có vai trò gì trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

A. Vừa thúc đẩy, vừa kìm hãm sự phát triển cơ sở hạ tầng.

**B. Duy trì, bảo vệ cho cơ sở hạ tầng sinh ra nó.**

C. Luôn thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng.

D. Luôn kìm hãm sự phát triển cơ sở hạ tầng.

**15. Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong tồn tại xã hội?**

A. Môi trường tự nhiên.

B. Lực lượng sản xuất.

C. Dân số.

**D. Phương thức sản xuất.**

**16. Nguồn gốc vận động và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội là gì?**

A. Quần chúng nhân dân không ngừng nổi dậy đấu tranh chống các thế lực phản động trong xã hội.

- B. Sự tăng lên không ngừng của năng xuất lao động.
- C. Mâu thuẫn giai - tầng trong xã hội, sự thay đổi của quan hệ sản xuất.
- D. Sự phát triển liên tục của lực lượng sản xuất.**

**17. Triết học Mác dựa trên điều gì để phân chia lịch sử của nhân loại?**

- A. Hình thức tôn giáo.
- B. Hình thức nhà nước.
- C. Hình thái kinh tế - xã hội.**

**18. Tồn tại xã hội bao gồm những yếu tố nào?**

- A. Hoàn cảnh địa lý, phương thức sản xuất.
- B. Hoàn cảnh địa lý, dân số.
- C. Dân số, phương thức sản xuất.
- D. Hoàn cảnh địa lý, phương thức sản xuất, dân số.**

**19. Vấn đề cơ bản của triết học là gì?**

- A. Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.**
- B. Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và vật thể.
- C. Vấn đề mối quan hệ giữa tri thức và tình cảm.
- D. Vấn đề mối quan hệ giữa Trời và Đất, người và vật.

**20. Cơ sở hạ tầng là khái niệm dùng để chỉ điều gì?**

- A. Toàn bộ quan hệ sản xuất của xã hội hợp thành kết cấu kinh tế của xã hội.**
- B. Toàn bộ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- C. Toàn bộ lực lượng sản xuất của xã hội.
- D. Các công trình được xây dựng phục vụ cho các hoạt động của xã hội.

**21. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, con người được hiểu là gì?**

- A. Thực thể chính trị, có tư duy và văn hóa.
- B. Thực thể vật chất tự nhiên.
- C. Thực thể chính trị và đạo đức.
- D. Thực thể tự nhiên và xã hội.**